TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2019/HS-ST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ;

2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc, tỉnh An Giang Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn Ng, sinh năm 1998; sinh - trú quán: Châu Đốc - An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã D, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phước Ngh và bà Trần Thị X; có vợ và 01 con;

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 09/10/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 05/12/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 17, khóm L, phường M, Th phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trương Tấn Kh, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 4, ấp Qi, xã A, huyện P, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988;

2. Ông Lê Vũ L, sinh năm 1996;

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1989;

4. Ông Huỳnh Phi L, sinh năm 1981;

5. Ông Nguyễn Trương Thanh Nh, sinh năm 1997;

6. Ông Nhâm Th S, sinh năm 1982;

Bị cáo, ông Kh có mặt; bị hại và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 06/5/2018, Kiều Quang Th điều khiển xe mô tô biển số 67L7-6069 chở Dương Văn Ng ngồi sau cùng đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Nh (tổ 17, khóm L, phường M, Th phố D). Khi đến tiệm tạp hóa, Th ngồi đợi trên xe gần đó nổ máy chờ sẵn để Ng vào tiệm giả vờ mua thuốc hút và lợi dụng lúc bà Nh sơ hở, Ng dùng tay giật lấy sợi dây chuyền có gắn mặt dây chuyền, tổng trọng lượng 05 chỉ vàng 18K của bà Nh đang đeo trên cổ, nhanh chóng bỏ chạy ra xe mô tô Th chờ sẵn tẩu thoát. Bà Nh tri hô và trình báo công an.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 250/KL-ĐG ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá xác định: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18 kara (xi trắng), tổng trọng lượng 05 chỉ, Th tiền: 2.510.000 đồng/chỉ x 05 chỉ = 12.550.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-CĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc truy tố Dương Văn Ng về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, bị cáo và Th là bạn nghiện, do cần tiền mua ma túy sử dụng và biết bà Nguyễn Thị Nh là chủ tiệm tạp hóa "Diễm My" tại địa chỉ tổ 17, khóm L, phường M, Th phố D có đeo sợi dây chuyền nên khi Th rủ, bị cáo cùng Th đến tiệm tạp hóa của bà Nh giả vờ mua đồ, lợi dụng lúc bà Nh sơ hở, bị cáo đã giật sợi dây chuyền của bà Nh đang đeo trên cổ và chạy ra xe nơi Th đậu xe và nổ máy chờ sẵn.

Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại mà bị hại yêu cầu. Đồng thời, bị cáo cho biết chiếc xe mô tô biển số 67L-6069 mà Th điều khiển chở bị cáo và cơ quan điều tra đã thu giữ là của Th, không phải của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Tấn Kh cho biết: Xe mô tô biển số 67L-6069 ông đứng tên giấy chứng nhận sở hữu xe

nhưng xe này ông đã bán cho người khác từ rất lâu, khi bán không làm thủ tục S tên chủ sở hữu. Hiện ông không còn là chủ hữu của xe mô tô nói trên. Đối với vụ án, ông không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ Ng quyết định truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội cướp giật tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc Th phần lao động nghèo, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) hột xúc xắc màu trắng; 01 (một) nắp nhựa hình trụ màu xanh; 01 (một) cái đĩa bằng gốm men màu trắng do không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu tím dung lượng 2GB trên USB có dòng chữ Sony.

Đối với xe mô tô biển số 67L7 – 6069, bị cáo khai nhận đây là xe của Th, hiện Th đã đi khỏi địa phương, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, đề nghị tách ra và tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Đối với gói lá khô thu giữ trên người của bị cáo, qua giám định xác định đó là Cần sa, có khối lượng là 1,2861g; dưới mức định lượng của tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cơ quan

điều tra không không khởi tố, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này. Tuy nhiên, đây là vật cấm lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại phát sinh là 10.000.000 đồng. Qua kết định định giá và giám định, xác định khoản thiệt hại phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo là 9.263.920 đồng. Do đó, đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 9.263.920 đồng cho bị hại.

Đối với Kiều Quang Th đã bỏ địa phương đi không rõ lý do, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân Th phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại và những người làm chứng vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt nêu trên. Xét, bị hại và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Về nội dung:*

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường Vĩnh Mỹ lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 07/5/2018, tiếp nhận tin báo từ bà Nguyễn Thị Nh (BL 01); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (vật chứng

vụ án) do Công an phường Châu Phú B lập ngày 07/5/2018 (BL 162); Biên bản nhận dạng do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Th phố Châu Đốc lập ngày 07/5/2018 (BL 97,102,103); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Th phố Châu Đốc lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 09/5/2018 (BL 91); Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL 169); Bản ảnh được trích xuất từ camera vào ngày 06/5/2018 tại khu vực tổ 17, khóm L, phường M, Th phố D (BL 117 – 121) cùng lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng và biết bị hại có đeo dây chuyền nên khoảng 23 giờ, ngày 06/5/2018, bị cáo đã cùng Kiều Quang Th điều khiển xe mô tô biển số 67L7-6069 chạy đến tiệm tạp hóa của bị hại, mục đích chiếm đoạt sợi dây chuyền của bị hại đem bán. Khi đến tiệm tạp hóa, bị cáo vào tiệm giả vờ mua thuốc hút và lợi dụng lúc bị hại sơ hở, bị cáo đã dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của bị hại đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng bỏ chạy ra xe mô tô Th chờ sẵn để tẩu thoát. Kết luận giám định, xác định sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của bị hại có tổng trọng lượng là 05 chỉ vàng 18K (xi trắng), trị giá 12.550.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội cướp giật tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên đủ yếu tố cấu Th tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã Th niên, có sức khỏe, gia đình thuộc Th phần lao động nghèo, lẽ ra phải tự tìm kiếm cho mình một công việc ổn định, tạo thu nhập, tự nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình nhưng bị cáo lại sa vào ma túy. Không dừng lại ở đó, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, với mục đích có tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/10/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 05/12/2017.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo Th khẩn khai báo, bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc Th phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 06 (sáu) hột xúc xắc màu trắng; 01 (một) nắp nhựa hình trụ màu xanh; 01 (một) cái đĩa bằng gốm men màu trắng, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) USB màu tím, dung lượng 2GB trên USB có dòng chữ Sony lưu trữ hình ảnh được trích xuất từ camera, đây là nguồn chứng cứ trong vụ án, xét tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Xe mô tô biển số 67L7 – 6069, bị cáo xác định đây là xe của Th, ông Kh có lời khai cho biết xe tuy ông đứng tên chủ sở hữu nhưng ông đã bán cho người khác. Do Th đã đi khỏi địa phương, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý sau như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với gói lá khô thu giữ trên người của bị cáo, kết quả giám định đã xác định đó là Cần sa, có khối lượng là 1,2861g (Kết luận giám định số 869/KLGT-PC09 ngày 12/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang); dưới mức định lượng của tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cơ quan điều tra không không khởi tố, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này là có căn cứ. Tuy nhiên, đây là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh từ hành vi phạm tội gây ra. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, số tiền là 9.263.920 đồng.

[9] Vấn đề khác: Kiều Quang Th hiện đã bỏ địa phương, cơ quan điều tra đang xác minh, làm rõ, xử lý sau nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Dương Văn Ng phạm tội: "*Cướp giật tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Ng: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 25/9/2018 *(Hai mươi lăm, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười tám)*.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số 67L7 – 6069 không bững, không dàn áo, không đồng hồ công tơ đờ mét; dè trước màu nâu, dè sau màu đen; đèn trước màu vàng, chóa đèn bị bể; đèn sau không có, không ổ khóa, cốp yên bị hư; số máy 00065175, số khung không có; từ sau ra trước lốc máy bên phải có dòng chữ Honda, lốc máy bên trái có dòng chữ VICTORY THAILAN MDL;

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) hột xúc xắc màu trắng hình lục giác, trên các mặt có dấu chấm tròn từ 01 đến 06; 01 (một) nắp nhựa hình trụ màu xanh bên ngoài dán băng keo màu đỏ, đường kính 7cm, sao 4,2cm; 01 (một) cái đĩa bằng gốm men màu trắng đường kính 10cm, cao 2,5cm;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu tím dung lượng 2GB trên USB có dòng chữ Sony.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Th phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Châu Đốc).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong được dán giấy màu trắng có dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký tên: Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Th phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Châu Đốc).

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Dương Văn Ng có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 9.263.920 (*chín triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi)* đồng.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Văn Ng phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 463.000 (*bốn trăm sáu mươi ba nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Tấn Kh có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND Th phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS Th phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Tâm